TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày : 19/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Chính và bà Phan Thị Thúy Hắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 29/02/2024, đối với:

- Các *bị cáo*:

1. **Võ Thạch N** (tên gọi khác: **ML**), sinh năm 1989 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Cha Võ Đình Nh, sinh năm 1966, mẹ Huỳnh Thị H, sinh năm 1967 (tên gọi khác Nguyễn Thị H), sinh năm 1967. Vợ Hà Thị Thu T, sinh năm: 1996, con: Có 01 con sinh năm 2017. Anh, chị, em: có 01 anh và 04 em. Tiền án: Ngày 14/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2021, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/4/2007, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 năm 09 tháng tù về tội hiếp dâm và 03 năm 09 tháng tù về tội cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 10 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2014; Ngày 11/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố về tội trộm cắp tài sản; Ngày 16/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện SH, tỉnh Phú Yên từ ngày 15/6/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Trọng T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú

Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Cha Huỳnh Kim H, sinh năm: 1968, mẹ Nguyễn Thị C, sinh năm 1969. Vợ Lê Thị P, sinh năm: 1991, con: Có 02 con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm 2019. Anh, chị, em: Có 01 chị và 01 em. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/01/2008 bị UBND huyện PH áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi đánh người, gây gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/02/2010; Ngày 23/12/2015, bị Công an xã HQN xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích; Ngày 17/3/2016, bị Công an huyện PH xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 01 năm tù về tội chống người thi hành công vụ; Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Toán chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2018; Ngày 11/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 15/6/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Quốc H** (tên gọi khác: **Cu K**), sinh năm 2004 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: X NTT, phường H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Cha không xác định, mẹ Phan Thị H, sinh năm 1981. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em: Có 01 em. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 03/11/2022, bị Công an xã HQN xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành; Ngày 26/5/2023, bị Ủy ban nhân dân phường H, thành phố TH xử phạt hành chính 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; Ngày 21/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích; Ngày 02/01/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 15/6/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1994, địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Ngọc Đ, sinh năm: 1986, địa chỉ: B TBT, phường B, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

3. Ông Võ Như H1, sinh năm: 1995, địa chỉ: Tổ B, khu phố H, phường H, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn PP, xã HĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

5. Bà Hà Thị Thu Tr, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn MLN, xã HQN, huyện PH,

tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 15/6/2023, Võ Thạch N gọi điện thoại rủ Nguyễn Ngọc D đến nhà N ở thôn MLN, xã HQN, huyện PH chơi, D đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Trọng T đến nhà N chơi rồi gọi điện thoại rủ Phan Quốc H (đang cai nghiện ma tuý tại cộng đồng) đến nhà N để sử dụng ma túy, H đồng ý và điều khiển xe mô tô 77G1-012.68 đến nhà Hoàng Ngọc Đ rủ Đ cùng đi đến nhà N sử dụng ma túy. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Ng lấy 01 bì nilon có chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để trên bàn gỗ trong phòng khách rồi N, T và D cùng nhau sử dụng ma tuý. Trong lúc đang sử dụng có Lê Quốc T1 điều khiển xe mô tô 51T4-9854 chở Võ Như H1, còn H chở Đ đến nhà N chơi nên cả nhóm chuyển xuống ngồi dưới nền nhà ở phòng khách tiếp tục sử dụng ma túy. Do nỏ thủy tinh đang dùng đã cũ, T bảo H đi lấy nỏ thủy tinh khác thì H đi đến hiên nhà của N lấy 01 nỏ thủy tinh mới đưa cho T thay thế nỏ thủy tinh cũ, rồi T cầm bì nilon chứa ma túy của Ng đổ một ít vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại T hàn kín cất vào trong gói thuốc Cotab của T rồi đặt xuống nền nhà gần chỗ T ngồi. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma tuý thì bị Công an huyện PH bắt quả tang, thu giữ 01 bì ni lon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A1); 01 ống thủy tinh bị vỡ có bám dính chất màu nâu đen (ký hiệu A2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong đó ống thủy tinh bị vỡ bám dính chất màu vàng nâu (ký hiệu A3), 01 chai nhựa chứa chất lỏng trong suốt (ký hiệu A4), 01 số dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều tài sản khác.

Tại Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) trong bì nilon vuốt kín là ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,967 gam; chất màu nâu đen (ký hiệu A2) bám dính ở đầu bị vỡ ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh là ma túy Methamphetamine, vì lượng tinh thể màu vàng nâu bám dính ít nên không xác định được khối lượng; chất màu nâu (ký hiệu A3) bám dính ở đầu bị vỡ ống thủy tinh ma túy Methamphetamine, vì lượng tinh thể màu vàng nâu bám dính ít nên không xác định được khối lượng; chất lỏng trong suốt (ký hiệu A4) trong chai nhựa trong suốt có thành phần ma túy Methamphetamine, thể tích 70ml.

Tại Kết luận giám định số 1389/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng không màu trong chai nhựa có nồng độ Methamphetamine là 0,214mg/ml.

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định: Từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023, Võ Thạch N còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Huỳnh Trọng T 02 lần và cho Phan Quốc H 01 lần tại nhà của N.

Quá trình điều tra, bị can Huỳnh Trọng T và Phan Quốc H thành khẩn khai báo, bị can Võ Thạch N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 2,858g ma túy, loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu vàng; 05 nỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá Jet bên trong có 06 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 vỏ bao thuốc lá Jett bên trong có 09 điếu thuốc; 04 bật lửa ga; 02 vỏ bao thuốc lá Cotab; 01 cái cung khung bằng kim loại và 11 mũi tên bằng nhựa; 20 ống hút nhựa; 01 cây mã tấu; 01 cây kiếm; 01 cây nhị khúc; 01 gậy ba khúc; 13 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 cái kéo bấm chỉ; 01 ống nhựa màu đen; 01 pan kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Số tiền 1.021.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S màu Xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC U11, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có ốp lưng màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSPH ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Võ Thạch N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, đ khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Bị cáo Huỳnh Trọng T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, đ khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bị cáo Phan Quốc H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T, Phan Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin nhận lại các tài sản là điện thoại di động, vì không sử dụng vào việc phạm tội.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T, Phan Quốc H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt:

+ Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Võ Thạch N. Xử phạt bị cáo Võ Thạch N từ 08 năm 06 tháng đến 09

năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội, thời hạn tù của bị cáo tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

+ Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Huỳnh Trọng T. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội, thời hạn tù của bị cáo tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phan Quốc H. Xử phạt bị cáo Phan Quốc H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù của bị cáo tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47, 48 BLHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,858g ma túy, loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu vàng; 05 nỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá Jet bên trong có 06 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 vỏ bao thuốc lá Jett bên trong có 09 điếu thuốc; 04 bật lửa ga; 02 vỏ bao thuốc lá Cotab; 01 cái cung khung bằng kim loại và 11 mũi tên bằng nhựa; 20 ống hút nhựa; 01 cây mã tấu; 01 cây kiếm; 01 cây nhị khúc; 01 gậy ba khúc; 13 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 cái kéo bấm chỉ; 01 ống nhựa màu đen; 01 pan kim loại.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S màu Xanh.

+ Trả lại cho Lê Quốc T 01 điện thoại hiệu Oppo A15S; Hoàng Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC U11, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh trắng; Võ Như H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có ốp lưng màu xanh đen; Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; Võ Thạch N số tiền 1.021.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Trả lại cho Phan Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng vàng đồng

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình, điều tra, truy tố đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292 BLTTHS, quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, kết luận giám định về ma túy nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 15/6/2023, tại nhà của Võ Thạch N thuộc thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Võ Thạch N chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng cùng Huỳnh Trọng T, Phan Quốc H (đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lê Quốc T, Võ Như H, Hoàng Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc D thì bị Công an huyện PH phối hợp với Công an xã HQN bắt quả tang cùng với tang vật thu giữ 2,858g ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023 Võ Thạch N còn tổ chức sử dụng ma túy Methamphetamine cho Huỳnh Trọng T 02 lần, Phan Quốc H 01 lần tại nhà của N. Hành vi của bị cáo Võ Thạch N đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 255 của BLHS. Hành vi của bị cáo Huỳnh Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 của BLHS. Hành vi của bị cáo Phan Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Hành vi cất giấu 2,858g ma túy loại Methamphetamine của Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T để tiếp tục sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T, Phan Quốc H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân nên cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Võ Thạch N là người chuẩn bị ma túy, công cụ, phượng tiện sử dụng ma túy, địa điểm nhà của bị cáo để sử dụng ma túy nên xác định bị cáo là người chủ mưu đầu vụ, lần phạm tội này được xác định là tái phạm thuộc

trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo có nhân thân xấu nên HĐXX cần quyết định hình phạt nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo N chuẩn bị ma túy và thống nhất với bị cáo T cất giữ để tiếp tục sử dụng nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo T.

[4.2] Bị cáo Huỳnh Trọng T là người trực tiếp gọi điện thoại rủ Phan Quốc H sử dụng ma túy, bảo H đi lấy nỏ thủy tinh khác để thay thế nỏ thủy tinh cũ, cất số ma túy còn lại để tiếp tục sử dụng, bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo Huỳnh Trọng T là người chủ động, chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi tích cực để sử dụng ma túy. Khi xét xử, HĐXX quyết định mức án thấp hơn bị cáo N và cao hơn bị cáo H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo và bị cáo N thống nhất về hành động cất giấu để lần sau sử dụng tiếp nên bị cáo phải chịu mức hình phạt về hành vi tàng trữ chất ma túy nhưng thấp hơn bị cáo N.

[4.3] Bị cáo Phan Quốc H là người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, không chấp hành sự quản lý của địa phương, gia đình trong quá trình cai nghiện ma túy. Khi nghe bị cáo T rủ sử dụng ma túy, bị cáo H cùng rủ Hoàng Ngọc Đ đến nhà bị cáo N, cùng bị cáo N, bị cáo T tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, nên HĐXX cần phải quyết định mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn mức án bị cáo N và bị cáo T, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, HĐXX thống nhất xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Các vấn đề khác: Hoàng Ngọc Đ, Lê Quốc T, Võ Như H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH chuyển xử lý hành chính là có căn cứ, riêng Nguyễn Ngọc D âm tính với chất ma túy nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ. Quá trình điều tra có thu giữ 03 xe mô tô gắn biển số 78G1- 576.78, 51T4- 9854 và 77G1-012.68 nhưng qua điều tra xác định 03 xe mô tô này bị chỉnh sửa số khung, số máy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH tiếp tục tạm giữ mở rộng điều tra vụ án khác theo quy định là có căn cứ.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T, Phan Quốc H** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo **Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thạch N **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Thạch N phải chấp hành hình phạt chung là **10 (mười) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2023).

2.2. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng T **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Huỳnh Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2023).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quốc H **07 (bảy)** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2023).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

3.1.Tịch thu tiêu hủy: 2,858g ma túy, loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu vàng; 05 nỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá Jet bên trong có 06 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 vỏ bao thuốc lá Jett bên trong có 09 điếu thuốc; 04 bật lửa ga; 02 vỏ bao thuốc lá Cotab; 01 cái cung khung bằng kim loại và 11 mũi tên bằng nhựa; 20 ống hút nhựa; 01 cây mã tấu; 01 cây kiếm; 01 cây nhị khúc; 01 gậy ba khúc; 13 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 cái kéo bấm chỉ; 01 ống nhựa màu đen; 01 pan kim loại.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S màu Xanh.

3.3. Trả lại cho Lê Quốc T 01 điện thoại hiệu Oppo A15S; Hoàng Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC U11, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh trắng; Võ Như H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có ốp lưng màu xanh đen; Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; Võ Thạch N số tiền 1.021.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; Phan Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng vàng đồng.

(*Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH*).

4**.** Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Võ Thạch N, Huỳnh Trọng T, Phan Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5**.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

.